TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ – TÀI CHÍNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC – NGOẠI NGỮ UEF

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 08 /QĐ-TT.TH-NN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 03 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao, kỳ thi ngày 05 tháng 03 năm 2022

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM TIN HỌC – NGOẠI NGỮ UEF

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-HĐT ngày 15 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập Trung tâm Tin học – Ngoại ngữ UEF;

Căn cứ Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21 tháng 6 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm, bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 108/QĐ-UEF ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Hiệu trưởng ban hành Quy chế Quản lý văn bằng, chứng chỉ;

Căn cứ Quyết định số 126/QĐ-UEF ngày 01 tháng 03 năm 2022 của Hiệu trưởng về việc thành lập Hội đồng thi chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-UEF ngày tháng 03 năm 2022 của Hiệu trưởng về việc phê duyệt kết quả thi chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao, kỳ thi ngày 05 tháng 03 năm 2022;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thi chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao cho **52** thí sinh đạt yêu cầu trong kỳ thi chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao ngày 05 tháng 03 năm 2022 *(có danh sách kèm theo).*

Điều 2. Ban Giám đốc Trung tâm Tin học – Ngoại ngữ UEF, Chánh Văn phòng trường, Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng các đơn vị liên quan và các thí sinh có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, TT.TH-NN.

GIÁM ĐỐC

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - TÀI CHÍNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC - NGOẠI NGỮ UEF

Nguyễn Thanh Giang

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ – TÀI CHÍNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC – NGOẠI NGỮ UEF

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NÂNG CAO
KỲ THI NGÀY 05 THÁNG 03 NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 08.../QĐ-TT.TH-NN UEF ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Tin học – Ngoại ngữ UEF)

Stt	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm thi		Điểm TB	Kết quả
						LT	TH		
1.	IUNCX2221001	Nguyễn Thiên	An	27/02/2000	Cà Mau	7.7	8.0	7.9	Đạt
2.	IUNCX2221002	Hồ Nguyễn Hoàng	Ân	13/10/2000	TP. Hồ Chí Minh	8.3	9.0	8.6	Đạt
3.	IUNCX2221005	Nguyễn Quốc	Anh	03/03/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.0	8.0	8.5	Đạt
4.	IUNCX2220007	Phạm Nguyễn Quỳnh	Anh	06/12/2000	TP. Hồ Chí Minh	8.0	8.5	8.2	Đạt
5.	IUNCX2220008	Trần Minh	Anh	21/10/2000	TP. Hồ Chí Minh	9.0	5.9	7.5	Đạt
6.	IUNCX2220009	Hồ Ngọc Vân	Anh	16/05/2001	TP. Hồ Chí Minh	9.7	10.0	9.9	Đạt
7.	IUNCT2202010	Lê Ngọc Minh	Châu	15/10/2000	Trà Vinh	10.0	9.0	9.5	Đạt
8.	IUNCX2221011	Phạm Ngọc	Chương	15/02/1999	Bình Định	9.7	7.1	8.4	Đạt
9.	IUNCX2220012	Nguyễn Xuân	Diệp	08/03/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.7	7.5	7.6	Đạt
10.	IUNCX2221013	Lê Nguyễn Minh	Đức	27/08/2002	Hải Phòng	9.3	5.3	7.3	Đạt
11.	IUNCT2202014	Trần Thị	Dung	04/08/2002	Bắc Ninh	8.0	9.6	8.8	Đạt
12.	IUNCX2221015	Phạm Tiến	Dũng	08/01/2000	Bà Rịa - Vũng Tàu	8.7	7.0	7.8	Đạt
13.	IUNCX2221016	Đặng Song	Hà	20/01/2000	TP. Hồ Chí Minh	5.7	5.0	5.4	Đạt
14.	IUNCX2221017	Nguyễn Nhật	Hào	02/02/2000	Bình Thuận	7.3	5.8	6.6	Đạt
15.	IUNCX2220018	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	26/01/2000	TP. Hồ Chí Minh	9.0	6.7	7.9	Đạt
16.	IUNCX2220019	Võ Nguyễn Bá	Huy	04/01/2000	TP. Hồ Chí Minh	7.3	7.6	7.5	Đạt

Stt	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm thi		Điểm TB	Kết quả
						LT	TH		
17.	IUNCX2220021	Nguyễn Nghiệp	Khải	29/11/2000	TP. Hồ Chí Minh	7.3	6.3	6.8	Đạt
18.	IUNCX2221022	Trần Đăng	Khoa	14/04/2000	Long An	10.0	9.9	9.9	Đạt
19.	IUNCX2220023	Trịnh Minh	Khôi	24/05/2000	Sóc Trăng	6.0	5.0	5.5	Đạt
20.	IUNCX2220024	Đoàn Thị Thúy	Lê	04/12/2001	Quảng Ngãi	10.0	9.0	9.5	Đạt
21.	IUNCX2221025	Nguyễn Ngọc	Linh	17/11/2000	Hải Dương	9.3	8.0	8.7	Đạt
22.	IUNCX2221027	Nguyễn Bảo	Long	29/01/2000	TP. Hồ Chí Minh	6.7	5.0	5.9	Đạt
23.	IUNCX2221028	Lê Thị	Mai	15/09/2000	Thanh Hóa	8.7	6.8	7.7	Đạt
24.	IUNCX2221029	Huỳnh Gia	Mỹ	10/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.3	6.5	6.9	Đạt
25.	IUNCX2221030	Hứa Mộng	Na	12/10/2000	Tiền Giang	7.3	6.0	6.7	Đạt
26.	IUNCX2220033	Nguyễn Thị Thúy	Ngân	26/11/2000	Long An	7.3	7.0	7.2	Đạt
27.	IUNCX2221034	Nguyễn Minh	Ngọc	29/06/2000	Kiên Giang	5.7	6.3	6.0	Đạt
28.	IUNCX2221035	Nguyễn Khôi	Nguyên	13/06/2001	Vĩnh Long	9.0	9.8	9.4	Đạt
29.	IUNCX2221037	Hoàng Minh	Nhật	08/10/2000	TP. Hồ Chí Minh	7.0	6.5	6.8	Đạt
30.	IUNCX2220039	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Nhi	09/02/2000	TP. Hồ Chí Minh	10.0	9.3	9.6	Đạt
31.	IUNCX2221040	Đặng Minh	Như	04/07/2000	Cà Mau	9.7	8.8	9.2	Đạt
32.	IUNCX2220043	Nguyễn Thị Lan	Phương	18/09/2000	Long An	7.7	5.3	6.5	Đạt
33.	IUNCX2220044	Đỗ Phạm Trúc	Quỳnh	04/03/2001	Bà Rịa - Vũng Tàu	9.0	6.8	7.9	Đạt
34.	IUNCX2221045	Nguyễn Thị Hoa	Sen	25/04/2000	Bình Định	9.3	9.0	9.2	Đạt
35.	IUNCX2221046	Nguyễn Văn	Tâm	04/09/2000	Đồng Tháp	8.3	6.3	7.3	Đạt
36.	IUNCX2221047	Trần Phước	Thái	10/12/2000	Đồng Tháp	5.3	5.3	5.3	Đạt
37.	IUNCX2220048	Nguyễn Nhật Phương	Thiện	14/09/2000	TP. Hồ Chí Minh	5.7	5.5	5.6	Đạt

Stt	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm thi		Điểm TB	Kết quả
						LT	TH		
38.	IUNCX2221049	Vũ Minh	Thư	11/10/2000	Đồng Nai	8.7	8.8	8.7	Đạt
39.	IUNCX2221050	Đặng Trần Anh	Thư	26/08/2000	Bến Tre	9.3	7.5	8.4	Đạt
40.	IUNCT2202051	Huỳnh Anh	Thư	19/10/2001	Vĩnh Long	8.7	6.8	7.7	Đạt
41.	IUNCX2221052	Trang Anh	Thư	26/02/2000	Cà Mau	9.0	9.0	9.0	Đạt
42.	IUNCX2221054	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	22/11/2000	TP. Hồ Chí Minh	10.0	5.0	7.5	Đạt
43.	IUNCX2221057	Nguyễn Nhật	Thy	22/04/2001	Khánh Hòa	9.7	7.0	8.4	Đạt
44.	IUNCX2221059	Hồ Thị Cẩm	Tiên	03/11/2000	Khánh Hòa	9.0	9.0	9.0	Đạt
45.	IUNCX2221060	Trần Thái Hoàng	Tính	06/09/2000	Vĩnh Long	8.7	7.0	7.9	Đạt
46.	IUNCX2221062	Lương Ngọc	Trân	15/05/2000	Bạc Liêu	7.0	5.0	6.0	Đạt
47.	IUNCX2221064	Nguyễn Minh	Tuấn	23/06/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.3	9.2	8.7	Đạt
48.	IUNCX2221066	Đỗ Thị Mộng	Tuyết	11/12/2000	Long An	9.0	8.1	8.5	Đạt
49.	IUNCX2221067	Chu Nguyễn Phương	Uyên	05/04/2000	Đồng Nai	7.7	9.4	8.6	Đạt
50.	IUNCX2220068	Nguyễn Huỳnh Duy	Vũ	25/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.7	9.9	9.8	Đạt
51.	IUNCX2220069	Lê Ngọc Tường	Vy	19/04/2001	Đồng Nai	6.7	7.0	6.9	Đạt
52.	IUNCX2221070	Nguyễn Mai Tường	Vy	14/03/2000	Kiên Giang	6.3	6.7	6.5	Đạt

(Danh sách gồm 52 thí sinh)./.

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM TIN HỌC - NGOẠI NGỮ UEF

Nguyễn Thanh Giang